

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Nhà thầu phải có bản cam kết hàng hóa nhà thầu cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Các thiết bị trước khi đưa vào lắp đặt phải được các cơ quan/đơn vị có thẩm quyền của Chủ đầu tư hoặc Bộ Công an kiểm tra để đảm bảo an ninh, an toàn. Trường hợp các thiết bị không đáp ứng yêu cầu trên thì chủ đầu tư sẽ không tiếp nhận và nghiệm thu cho nhà thầu. - Nhà thầu phải có bản cam kết về nguồn gốc, xuất xứ, đặc tính, thông số kỹ thuật và bảng kê khai danh mục hàng hóa chào thầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V của E-HSMT. Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ (ghi rõ tên 01 quốc gia, không chấp nhận việc ghi tên khu vực hoặc tên nhiều quốc gia cho 01 loại hàng hóa), chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng, năm sản xuất và thời gian bảo hành của từng hàng hóa, thiết bị dự thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, thiết bị, cataloge khác nhưng nhà thầu phải chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu. Đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa, thiết bị của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. - Có cam kết cung cấp đầy đủ các chứng từ chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) và các tài liệu chứng minh được thông quan hợp pháp đối với hàng hóa nhập khẩu. Nếu là hàng hóa sản xuất trong nước phải có phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, bằng bản gốc hoặc bản photo công chứng của nhà cung cấp khi bàn giao sản phẩm.
		- Có đầy đủ cataloge do nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối uỷ quyền ấn hành hoặc đường link sản phẩm trên website chính hãng hoặc tài liệu khác có tính pháp lý tương đương đối với các hàng hóa chào thầu. Thông số trong catalogue phải phù hợp với thông số kỹ thuật hàng hóa do nhà thầu đề xuất.

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		- Đối với các tài liệu sử dụng tiếng nước ngoài, khi dự thầu thì nhà thầu phải kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt và khi bàn giao hàng hóa cho chủ đầu tư thì nhà thầu cam kết phải nộp bản dịch bằng Tiếng Việt phải đã được xác nhận của một đơn vị dịch thuật theo đúng quy định của pháp luật.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị và khả năng lắp đặt thiết bị		
2.1	Biện pháp quản lý chất lượng hàng hóa, thiết bị	Có thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng hàng hóa, thiết bị do nhà thầu cung cấp. Đề xuất các biện pháp giải quyết khi hàng hóa, thiết bị nhà thầu cung cấp không đảm bảo yêu cầu của hợp đồng	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2.2	Giải pháp kỹ thuật cung cấp, lắp đặt thiết bị	Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công hạ tầng công nghệ thông tin và lắp đặt thiết bị phù hợp, bao gồm các nội dung sau: - Biện pháp mua sắm, nhập khẩu trực tiếp (nếu có) hoặc sản xuất hàng hóa: Có thuyết minh chi tiết, hợp lý và nêu thời gian dự kiến thực hiện cụ thể của từng công đoạn; - Biện pháp vận chuyển, đảm bảo chất lượng: Có thuyết minh phương án vận chuyển và bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển; phương án tập kết hàng hóa và lưu kho tại địa điểm thực hiện dự án để chuẩn bị cho công tác thi công lắp đặt; biện pháp bảo quản thiết bị và thi công, lắp đặt trong mùa mưa bão. - Biện pháp lắp đặt tại địa điểm dự án: Có thuyết minh hợp lý về biện pháp lắp đặt tại địa điểm dự án. - Biện pháp vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng: Có thuyết minh biện pháp vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng cho chủ đầu tư. - Có thuyết minh chi tiết giải pháp kỹ thuật, công nghệ hợp lý, phù hợp để đảm bảo hệ thống camera giám sát thông minh lắp đặt tại các nút giao/vị trí trong gói thầu này do nhà thầu đề xuất tích hợp, đồng bộ với hệ thống hiện có.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công xây lắp		

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3.1	Tổ chức mặt bằng công trường, xác định phạm vi, khu vực thi công	Có giải pháp kỹ thuật về tổ chức mặt bằng công trường, xác định phạm vi, khu vực thi công hợp lý, phù hợp hiện trạng các hạng mục công trình	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2	Quy trình, biện pháp thi công các công việc chính của gói thầu	Có thuyết minh đầy đủ quy trình, biện pháp thi công các công việc chính của gói thầu phù hợp với TKBVTC và tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3	Bảo đảm giao thông trong quá trình thi công	- Có thuyết minh biện pháp bảo đảm giao thông trong quá trình thi công phù hợp với vị trí xây dựng công trình đảm bảo tính hợp lý - Có bản cam kết không sử dụng xe chở vật liệu, phế thải quá khổ và quá tải trọng cho phép trong quá trình phục vụ thi công gói thầu	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4	Cách thức quản lý dự án		
4.1	Biện pháp tổ chức quản lý dự án và tổ chức quản lý hiện trường	Có thuyết minh biện pháp tổ chức quản lý dự án, quản lý hiện trường đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.2	Các biện pháp bảo đảm chất lượng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng cho các cấu kiện, hạng mục đảm bảo tính khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật đã duyệt bảo đảm chất lượng tương xứng đáp ứng đủ các quy định quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
4.3	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, hiện trạng công trình xây dựng và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. - Có biện pháp an toàn lao động phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật đã duyệt; phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn lao động trong thi công xây dựng. - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, hiện trạng công trình xây dựng và các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
5	Tiến độ thực hiện gói thầu		
5.1	Thời gian thi công không quá 90 ngày kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công	Đề xuất thời gian thi công ≤ 90 ngày kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công > 90 ngày kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công	Không đạt
5.2	Tính phù hợp	Đề xuất và có bản vẽ thể hiện đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a và b	Đạt
	a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
5.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công. Trường hợp nhà thầu liên danh thì bản vẽ tiến độ phải thể hiện rõ nội dung công việc và số lượng nhân công huy động của từng thành viên liên danh	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo		

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng
6.1	Yêu cầu về bảo hành, bảo trì thiết bị	- Có cam kết thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với phần thiết bị thời gian bảo hành ≥ 24 tháng (02 năm) nhưng không ít hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì và năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế và khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá - Nhà thầu phải có cam kết các nội dung sau: + Trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải khắc phục các lỗi đơn giản thông qua điện thoại, E-mail... trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. Nếu sau 12 giờ không khắc phục được sự cố từ xa thì nhà thầu phải có mặt tại hiện trường để khắc phục sự cố; + Trong thời gian bảo hành, nếu nhà thầu không khắc phục được sự cố từ xa, thì trong vòng 48 giờ kể từ khi có sự cố, nhà thầu phải có mặt tại hiện trường để khắc phục sự cố, có phương án sửa chữa tại chỗ hoặc gửi thiết bị/linh kiện lỗi về nhà sản xuất bảo hành. Trường hợp thiết bị/linh kiện bị lỗi gửi đi bảo hành trong thời gian ≥ 10 ngày thì nhà thầu phải có thiết bị/linh kiện tương đương thay thế đảm bảo thiết bị, hệ thống vẫn sử dụng bình thường và tất các chi phí sửa chữa, thay thế trong thời gian bảo hành do nhà thầu tự chịu, không được yêu cầu thêm bất cứ khoản chi phí nào từ chủ đầu tư. + Hết thời gian bảo hành nhà thầu cam kết sẽ tư vấn, hỗ trợ cho chủ đầu tư trong quá trình sử dụng để khắc phục, sửa chữa hệ thống khi có sự cố xảy ra (các chi phí thuê chuyên gia, sửa chữa, thay thế thiết bị... được chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo đúng quy định)
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên
6.2	Đổi trả và cung cấp lại hàng hóa mới	Có cam kết đổi trả và cung cấp lại hàng hóa mới 100% nếu tại thời điểm kiểm tra bàn giao, hàng hóa không đạt yêu cầu về thông số kỹ thuật, quy cách theo như các nội dung hợp đồng đã ký
		Không có bản cam kết hoặc nội dung cam kết không đúng quy định
6.3	Hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình sử dụng	Có cam kết xác nhận hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình sử dụng thiết bị, hàng hóa mà nhà thầu cung cấp
		Không có cam kết hoặc nội dung cam kết không đúng theo đúng quy định

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
6.4	Đào tạo và hướng dẫn sử dụng cho chủ đầu tư	Có cam kết đào tạo và hướng dẫn sử dụng cho chủ đầu tư để sử dụng hiệu quả đối với thiết bị, hàng hóa nhà thầu cung cấp	Đạt
		Không có cam kết hoặc nội dung cam kết không đúng theo đúng quy định	Không đạt
6.5	Cung cấp vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế khi hư hỏng	Có cam kết cung cấp vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế cho hàng hóa trong vòng ít nhất 05 năm với chi phí ưu đãi sau khi hết thời gian bảo hành	Đạt
		Không có bản cam kết hoặc nội dung cam kết không đúng quy định	Không đạt
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo		
7.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	Có cam kết nhà thầu không vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP trong 03 năm gần đây	Đạt
		Không có cam kết hoặc chủ đầu tư phát hiện nhà thầu vi phạm một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
7.2	Chất lượng hàng hóa đã được sử dụng	Có cam kết hóa đã được sử dụng của nhà thầu đảm bảo chất lượng theo đúng hợp đồng đã ký và không bị chủ đầu tư phản ánh vi phạm các nội dung như quy định tại khoản 5 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Không có cam kết hoặc chủ đầu tư phát hiện nhà thầu vi phạm một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
8	Các yếu tố khác		
8.1	Mức độ đáp ứng về nhân sự, thiết bị phục vụ thi công gói thầu	Có cam kết huy động đúng, đầy đủ nhân sự, thiết bị phục vụ thi công gói thầu đã đề xuất trong E-HSDT, sẵn sàng huy động thêm nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, thiết bị phục vụ thi công gói thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung đã cam kết trong quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng nếu nhà thầu trúng thầu	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
8.2	Mức độ đáp ứng về trách nhiệm của nhà thầu	Có cam kết về trách nhiệm của nhà thầu trong việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của mình gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu nhà thầu trúng thầu	Đạt

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
***	Kết luận	Tất cả các nội dung trên được đánh giá là đạt	Đạt
		Có một trong các nội dung nêu trên được đánh giá là không đạt	Không đạt
<u>Ghi chú:</u> - Đối với các nội dung yêu cầu cam kết thì phải có bản cam kết riêng ký đóng dấu đại diện hợp pháp của nhà thầu, phải ghi rõ số E-TBMT, tên công trình, gói thầu và không chấp nhận các nội dung cam kết nêu trong thuyết minh biện pháp thi công. - Đối với các hợp đồng nguyên tắc thuê nhân sự, thiết bị, cung cấp vật liệu, thiết bị (nếu có) phải ký sau thời điểm phát hành E-HSMT, phải ghi rõ số E-TBMT, tên công trình, gói thầu và kèm theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị ký hợp đồng nguyên tắc để chứng minh hoặc căn cước công dân trong trường hợp thuê của cá nhân.			